

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/DS-PT

Ngày: 31-8-2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quang.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Chịu và bà Vũ Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/DSPT ngày 06/7/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2022/DS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 54/2022/QĐ-PT ngày 09/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ A, hẻm B, đường L, khu phố T, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH xây dựng K; địa chỉ trước đây: 113, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Địa chỉ trụ sở chính: đường T, khu phố Z, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Hạnh T - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng K. Có mặt.

Người kháng cáo: ông Phạm Hạnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Linh trình bày:

Do quen thân với ông Phạm Hạnh T (giám đốc Công ty TNHH xây dựng K) nên khi ông T trình bày Công ty cần huy động vốn để làm ăn, bà đã cho Công ty TNHH xây dựng K vay tổng số tiền 150.000.000đ, với lãi suất huy động 2%/tháng, trả lãi vào ngày 12 của tháng, giao tiền 02 lần cho ông T - người đại diện theo pháp luật của Công ty, cụ thể:

+ Lần 1 ngày 08/3/2019, số tiền 50.000.000đ;

+ Lần 2 ngày 12/3/2019, số tiền 100.000.000đ.

Sau khi vay, Công ty TNHH xây dựng K trả lãi cho bà bắt đầu từ tháng 4/2019 đến tháng 8/2019, mỗi tháng trả được 3.000.000đ. Tuy nhiên từ tháng 9/2019 đến nay, Công ty TNHH xây dựng K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi và cũng không trả tiền nợ gốc mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu. Nay bà khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH xây dựng K trả cho bà tiền nợ gốc 150.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 12/9/2019 cho đến khi trả hết nợ với mức lãi suất pháp luật quy định. Đối với khoản tiền lãi mà bà đã nhận từ Công ty thì không yêu cầu xem xét, giải quyết nữa.

** Tại đơn yêu cầu phản tố đề ngày 18/4/2022, bị đơn Công ty TNHH xây dựng K do ông Phạm Hạnh T - người đại diện theo pháp luật của Công ty trình bày:*

Vào đầu năm 2019, tôi có vay 150.000.000đ của bà Trần Thị L là bạn thân của vợ tôi để chi phí cho Công ty. Vài tháng đầu tôi vẫn trả lãi đều. Đến ngày 05/4/2019 vợ chồng bà Trần Thị L và ông Lê Hồng M có yêu cầu Công ty tôi cải tạo ngôi nhà tại địa chỉ 10/11 L, phường X, thành phố T. Đến giữa tháng 6/2019, Công ty tôi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Do là bạn thân nên không lập Hợp đồng mà trên tinh thần giúp nhau, làm xong sẽ quyết toán. Quá trình thi công Công ty tôi có tạm ứng số tiền 405.000.000đ cho đến khi xong công trình. Khi Công ty tiến hành quyết toán thì bà L vin những lỗi nhỏ (các vết nứt) để tạo lý do không thanh toán cho Công ty tôi. Nhiều lần tôi cho anh em trong đội đến khắc phục nhưng họ vẫn không chịu quyết toán. Tổng mức đầu tư thi công hơn 600.000.000đ nên tôi nghĩ trừ tiền vay nên cho qua, nhưng bà L đã khởi kiện Công ty. Vì vậy, tôi làm đơn này để làm rõ mọi vấn đề. Tôi sẽ nộp đầy đủ các chứng cứ có liên quan đến việc thi công ngôi nhà của bà L và ông M nêu trên. Các lần hoà giải tôi đều vắng mặt vì nghĩ họ suy xét lại để rút đơn nhưng họ vẫn tiếp tục. Đến khi tôi nhận được thông báo xét xử 02 lần tôi đều vắng mặt vì 01 lần phong toả khu vực Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa và lần 2 tôi bị nhiễm COVID.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2022/DS-ST ngày 20/4/2022 của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Công ty TNHH xây dựng K trả cho nguyên đơn bà Trần Thị L số tiền nợ gốc 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi 78.166.664đ (*Bảy mươi tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng*), tổng cộng 228.166.664đ (*Hai trăm hai mươi tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 21/4/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/5/2022, bị đơn ông Phạm Hạnh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo – Yêu cầu trừ khoản tiền công ty thi công sửa chữa nhà cho nguyên đơn bà Trần Thị L.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập hợp lệ bị đơn 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn mới có đơn yêu cầu phản tố, không nộp tài liệu chứng cứ. Cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự để không cho thông báo tạm ứng án phí sơ thẩm, không xem xét yêu cầu phản tố của bị đơn, bản án nhận định bị đơn được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 bác đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Hạnh T – giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn công ty TNHH xây dựng K kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn công ty TNHH xây dựng K– Yêu cầu trừ khoản tiền công ty thi công sửa chữa nhà cho nguyên đơn bà Trần Thị L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã triệu tập hợp lệ bị đơn 02 lần để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Khi Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị đơn mới nộp đơn phản tố, nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu của bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) để không cho thông báo tạm ứng án phí và không giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn, bản án sơ thẩm có nhận định bị đơn được quyền khởi kiện đòi nợ bà Trần Thị L bằng vụ kiện dân sự khác là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét lời đề nghị của Kiểm

sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể thỏa mãn với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH xây dựng K.

Về án phí: Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH xây dựng K – giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Công ty TNHH xây dựng K do ông Phạm Hạnh T là giám đốc phải trả cho nguyên đơn bà Trần Thị L số tiền nợ gốc 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi 78.166.664đ (*Bảy mươi tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng*), tổng cộng 228.166.664đ (*Hai trăm hai mươi tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng*).

Bị đơn Công ty TNHH xây dựng K phải nộp 11.408.000đ (*Mười một triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005326 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, phải tiếp tục nộp 11.408.000đ (*Mười một triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng*).

Hoàn trả cho bà Trần Thị L số tiền 4.950.000đ (*Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007079 ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND TP Tuy Hòa (2);
- CC THADS TP Tuy Hòa;
- P. NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang

